TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày: 21-8-2023
V/v *Tranh chấp đòi tài sản*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Trần Đình Phấn.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Thế Vinh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà***: Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-DS, ngày 24 tháng 05 năm 2023 về việc "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST- DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1975 và chị Bùi Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: xóm 2, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Anh Phạm Văn C đã có văn bản ủy quyền cho chị Bùi Thị H ngày 15/5/2023; chị H có mặt.

-*Bị đơn*: Anh Đinh Văn B, sinh năm 1981 và chị Bùi Thị H, sinh năm 1982; đều địa chỉ; xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Hi trình bày:

Vợ chồng chị và vợ chồng anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H là chỗ quen

biết nhau cùng xã do cần tiền để làm nhà, anh B, chị H có hỏi vay tiền vợ chồng chị. Ngày 15/3/2019 vợ chồng chị cho vợ chồng anh B, chị H vay số tiền là 200.000.000đ, sau 01 tháng anh B, chị H phải trả số tiền này cho vợ chồng chị. Đến ngày 26/4/2019, anh B, chị H đã trả cho vợ chồng chị được 60.000.000đ. Tuy nhiên từ ngày 26/4/2019 đến nay, mặc dù vợ chồng chị đã nhiều lần yêu cầu anh B, chị H trả nốt số tiền còn lại nhưng anh B, chị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ của mình. Nay vợ chồng chị đề nghị Tòa án buộc anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H hoàn trả cho vợ chồng chị số tiền 140.000.000đ, vợ chồng chị không yêu cầu lãi.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án và các vản bản tố tụng cho anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H, chị H đã nhận các văn bản này nhưng không đến Tòa án để làm việc cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về việc yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C, chị Bùi Thị H.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đều đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 117 của Bộ luật Dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C, chị Bùi Thị H đối với anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H

Buộc anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả cho anh Phạm Văn C, chị Bùi Thị H số tiền gốc 140.000.000đ.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Để có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đánh giá như sau:

Qua lời trình bày của chị Bùi Thị Hi thì vợ chồng anh Phạm Văn C, chị Bùi Thị H với vợ chồng anh Đinh Văn B chị Bùi Thị H là hàng xóm chỗ quen biết nhau. Vợ chồng anh B, chị H cần tiền làm nhà ngày 15/3/2019 có vay của vợ chồng anh C, chị i số tiền là 200.000.000đ; thời hạn 01 tháng vợ chồng anh B, chị H có trách nhiệm trả cho chị H, anh C. Ngày 26/4/2019, vợ chồng anh B, chị H đã trả được số tiền là 60.000.000đ, còn nợ lại số tiền 140.000.000đ, sau đó vợ chồng anh C, chị H đã đòi nhiều lần nhưng anh B, chị H không trả. Xét thấy, vợ

chồng anh C, chị H cho vợ chồng anh B, chị H ban đầu vay số tiền 200.000.000đ trong quá trình vay thì vợ chồng anh B, chị H đã trả được 60.000.000đ còn nợ lại 140.000.000đ sau đó không trả được, đây là giao dịch dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho vợ chồng anh B, chị H đã nhận nhưng vợ chồng anh B, chị H không đến Tòa án để làm việc, không gửi ý kiến bằng văn bản của mình cho Tòa án điều đó chứng tỏ anh B, chị H tự tước đi cái quyền của mình. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thì có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng anh Ba, chị H còn nợ số tiền 140.000.000đ của anh C, chị H là đúng, vợ chồng anh C, chị H yêu cầu vợ chồng anh B, chị H phải trả số tiền gốc và không yêu cầu lãi là phù hợp.

Từ những phân tích đánh giá trên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn C chị Bùi Thị H; buộc vợ chồng anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H phải trả số tiền gốc 140.000.000đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn vợ chồng anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 117, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn Chinh, chị Bùi Thị Hoài đối với vợ chồng anh Đinh Văn , chị Bùi Thị H

Buộc vợ chồng anh Đinh Văn Ba chị Bùi Thị H có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh Phạm Văn C và chị Bùi Thị H số tiền gốc 140.000.000đ. (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền người phải thi hành án chậm thi hành án phải chịu lãi suất hàng tháng theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm d tiểu mục 1.3 mục II của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng anh Đinh Văn B, chị Bùi Thị H phải nộp số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho chị Bùi Thị H số tiền 3.500.000đ đã nộp tiền tạm ứng án phí số 0003237 ngày 24/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện
- Chi cục THADS h
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Phạm Ngọc Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Phấn **Vũ Xuân Thùy** **Phạm Ngọc Long**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Xuân Thùy Phạm Kim An **Phạm Ngọc Long**